

Số: /QĐ-BQL

Hưng Yên, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế hoạt động và bình xét thi đua của Khối thi đua các doanh nghiệp tư nhân nằm trong các KCN tỉnh Hưng Yên

TRƯỞNG BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Quyết định số 183/2003/QĐ-TTg ngày 08/9/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Quản lý các KCN tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 274/QĐ-UBND ngày 29/01/2024 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc Tổ chức các Cụm, Khối thi đua trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Hướng dẫn số 35/HD-SNV ngày 22/3/2024 của Sở Nội vụ, hướng dẫn tổ chức, hoạt động và bình xét thi đua của Cụm, Khối thi đua trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 24/QĐ-BQL ngày 15/3/2024 của Trưởng ban Quản lý các KCN tỉnh Hưng Yên về việc Thành lập các Cụm thi đua thuộc Khối thi đua các doanh nghiệp tư nhân nằm trong các KCN tỉnh Hưng Yên;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Doanh nghiệp,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy chế hoạt động và bình xét thi đua của Khối thi đua các doanh nghiệp tư nhân nằm trong các KCN tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Thường trực Khối thi đua, Trưởng Cụm, Phó trưởng Cụm và người đại diện theo pháp luật của các đơn vị thành viên của các Cụm thi đua thuộc Khối thi đua các doanh nghiệp tư nhân nằm trong các KCN trên địa bàn

tỉnh Hưng Yên và các phòng, đơn vị thuộc Ban Quản lý các KCN tỉnh Hưng Yên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Hội đồng TĐKT tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Ban;
- Lưu: VT, TTr

PHÓ TRƯỞNG BAN PHỤ TRÁCH

Vũ Quốc Nghị

QUY CHẾ
Hoạt động và bình xét thi đua của Khối thi đua các doanh nghiệp
tư nhân nằm trong các KCN tỉnh Hưng Yên

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BQL ngày tháng năm 2024
của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hưng Yên)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc tổ chức, nhiệm vụ, nội dung, tiêu chí thi đua chủ yếu, phương pháp chấm điểm và một số lưu ý khi bình xét thi đua của Khối thi đua các doanh nghiệp tư nhân nằm trong các KCN tỉnh Hưng Yên (viết tắt là *Khối thi đua*).

2. Quy định này áp dụng đối với các thành viên của các Cụm thi đua thuộc Khối thi đua các doanh nghiệp tư nhân nằm trong các KCN trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc

1. Khối thi đua hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao trách nhiệm của Trưởng Cụm, Phó trưởng Cụm và các thành viên của các Cụm thi đua thuộc Khối thi đua các doanh nghiệp tư nhân nằm trong các KCN trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

2. Đảm bảo công khai, tự nguyện, hợp tác, trách nhiệm và hiệu quả hoạt động của các Cụm thi đua thuộc Khối thi đua.

Chương II
TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 3. Tổ chức hoạt động

1. Khối thi đua các doanh nghiệp tư nhân nằm trong các KCN tỉnh Hưng Yên gồm các Cụm thi đua do Ban Quản lý các KCN tỉnh Hưng Yên thành lập và tổ chức hoạt động theo quy định tại Quyết định số 274/QĐ-UBND ngày 29/01/2024 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc tổ chức các Cụm,

Khởi thi đua trên địa bàn tỉnh Hưng Yên và các quy định, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

- Khởi thi đua các doanh nghiệp tư nhân nằm trong các KCN tỉnh Hưng Yên năm 2024 gồm các Cụm thi đua theo Quyết định số 24/QĐ-BQL ngày 15/3/2024 của Trưởng ban Quản lý các KCN tỉnh Hưng Yên về việc Thành lập các Cụm thi đua thuộc Khởi thi đua các doanh nghiệp tư nhân nằm trong các KCN tỉnh Hưng Yên.

- Phòng Quản lý Doanh nghiệp thuộc Ban Quản lý các KCN tỉnh là đơn vị Thường trực của Khởi thi đua các doanh nghiệp tư nhân nằm trong các KCN trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

2. Cụm thi đua gồm có Trưởng cụm, Phó Trưởng cụm và các doanh nghiệp là đơn vị thành viên. Trưởng Cụm, Phó trưởng Cụm do các thành viên đơn vị trong Cụm suy tôn, bình bầu theo quy định. Theo thông lệ của Khởi thi đua, đơn vị Phó trưởng Cụm năm đương nhiệm sẽ làm Trưởng Cụm của năm tiếp theo; trường hợp khác sẽ do các đơn vị trong Cụm thi đua thống nhất phân công.

Riêng năm 2024, Trưởng Cụm, Phó trưởng Cụm do Ban Quản lý các KCN tỉnh chỉ định tại Quyết định số 24/QĐ-BQL ngày 15/3/2024.

3. Trưởng Cụm và Phó trưởng Cụm thi đua được sử dụng con dấu của đơn vị khi tổ chức và ban hành các văn bản phục vụ hoạt động của Cụm thi đua.

Điều 4. Nhiệm vụ của các thành viên trong Cụm thi đua

1. Đơn vị Trưởng Cụm thi đua:

- Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Ban Quản lý các KCN tỉnh Hưng Yên về các hoạt động của Cụm thi đua và có các nhiệm vụ:

- Điều hành mọi hoạt động của Cụm thi đua;

- Chủ trì, phối hợp với Phó Trưởng Cụm và các đơn vị thành viên xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động của Cụm thi đua.

- Tổ chức ký giao ước thi đua, phát động thi đua, phối hợp tổ chức các hoạt động chung của Cụm thi đua; phối hợp giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện các hoạt động của Cụm thi đua;

- Rà soát, thẩm định, đánh giá, bình xét thi đua; tổng hợp kết quả tự chấm điểm và các tài liệu kiểm chứng của các đơn vị thành viên gửi về Thường trực của Khởi thi đua các doanh nghiệp tư nhân nằm trong các KCN trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

- Tổ chức sơ kết, tổng kết hoạt động của Cụm thi đua; tổ chức các hoạt động trao đổi nghiệp vụ về nghiệp vụ, kinh nghiệm công tác thi đua, khen thưởng, giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao; phát hiện, bồi dưỡng và tuyên truyền, nhân rộng gương điển hình tiên tiến; giới thiệu và bầu đơn vị Trưởng Cụm; Phó trưởng Cụm thi đua năm tiếp theo;

- Hoàn thiện hồ sơ, thủ tục đề nghị khen thưởng cho các đơn vị tiêu biểu xuất sắc;

- Thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

2. Đơn vị Phó trưởng Cụm thi đua:

- Phối hợp với đơn vị Trưởng Cụm xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động; tổ chức sơ kết, tổng kết và các hoạt động của Cụm thi đua;

- Thay mặt Trưởng Cụm giải quyết một số nhiệm vụ khi được Trưởng Cụm thi đua ủy quyền.

3. Các đơn vị thành viên trong Cụm thi đua

- Đăng ký nội dung, chỉ tiêu, nhiệm vụ thi đua gửi Trưởng Cụm trước kỳ họp ký kết giao ước thi đua hằng năm (*Phụ lục III kèm theo*).

- Tham gia xây dựng nội dung và các tiêu chí chấm điểm thi đua của Khối thi đua; triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung tiêu chí đã ký giao ước thi đua do Cụm thi đua đề ra;

- Tham gia đầy đủ, tích cực, hiệu quả và đúng thành phần các hoạt động của Cụm thi đua;

- Tổ chức phát động và triển khai thực hiện các phong trào thi đua gắn với nhiệm vụ chính trị được giao tới toàn thể cán bộ, công nhân và người lao động trong đơn vị;

- Tự chấm điểm thi đua của đơn vị theo các tiêu chí thi đua, báo cáo kết quả về đơn vị Trưởng Cụm thi đua;

- Thực hiện tốt công tác phát hiện, phổ biến, giới thiệu các mô hình, điển hình tiên tiến, cách làm mới có hiệu quả trong phong trào thi đua;

- Định kỳ báo cáo sơ kết, tổng kết hằng năm hoặc đột xuất theo quy chế hoạt động của Cụm (*Phụ lục IV hoặc V kèm theo*).

Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thường trực của Khối thi đua

1. Dự thảo Quyết định thành các Cụm thi đua thuộc Khối thi đua, Quy chế hoạch động,...; tham mưu, đề xuất và chuẩn bị nội dung, điều kiện để tổ chức các hoạt động chung của Khối.

2. Phối hợp với các Trưởng Cụm, Phó trưởng Cụm và các đơn vị thành viên thuộc Cụm thi đua để triển khai thực hiện các hoạt động, sơ kết, tổng kết theo quy định.

3. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh giao.

Điều 6. Chế độ làm việc

- Hằng năm, Cụm thi đua xây dựng kế hoạch hoạt động gửi về Thường trực của Khối thi đua (qua Phòng Quản lý doanh nghiệp) để theo dõi, tổng hợp.

- Tổ chức triển khai kế hoạch hoạt động và ký giao ước thi đua hằng năm: hoàn thành trong tháng 02.

- Tổ chức sơ kết thi đua 6 tháng đầu năm: hoàn thành trong tháng 7 hằng năm.

- Tổ chức tổng kết Cụm thi đua năm: hoàn thành trong tháng 2 năm sau.

Tùy theo điều kiện thực tế, Cụm thi đua có thể tổ chức lồng ghép Hội nghị tổng kết hoạt động Cụm thi đua và Hội nghị tổ chức triển khai kế hoạch hoạt động, ký giao ước thi đua đảm bảo các nội dung quy định.

- Sau khi kết thúc Hội nghị tổng kết, Trưởng Cụm gửi báo cáo tổng kết kết quả hoạt động của Cụm thi đua; gửi văn bản đề nghị phê duyệt Trưởng Cụm; Phó trưởng Cụm năm tiếp theo về Thường trực của Khối thi đua (qua Phòng Quản lý doanh nghiệp) chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc Hội nghị tổng kết.

Lưu ý: Cụm thi đua không tổ chức các hoạt động thi đua đúng thời gian nêu trên, Ban Quản lý các KCN tỉnh trực tiếp tổ chức thực hiện các nội dung này thay đơn vị Trưởng Cụm và trừ điểm thi đua của đơn vị Trưởng Cụm thi đua theo quy định.

- Các hoạt động khác: trao đổi chuyên môn nghiệp vụ, học tập kinh nghiệm, cách làm hiệu quả trong quản lý, điều hành, tháo gỡ những khó khăn tương đồng trong công tác giữa các đơn vị thành viên; Giao lưu văn hóa văn nghệ, hội thao; Tổ chức các cuộc giao lưu, gặp gỡ các gương điển hình tiên tiến; trao đổi, học tập kinh nghiệm về việc phát hiện, xây dựng, bồi dưỡng, nhân rộng điển hình tiên tiến; Các hoạt động nhân đạo, từ thiện, đền ơn đáp nghĩa...

Chương III

NỘI DUNG, TIÊU CHÍ, THANG ĐIỂM, QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ VÀ BÌNH XÉT THI ĐUA

Điều 7. Nội dung, tiêu chí chấm điểm thi đua và thang điểm

1. Nội dung chấm điểm thi đua

a) Nội dung 1: Kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh.

b) Nội dung 2: Kết quả thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

Lưu ý: việc xây dựng tiêu chí chấm điểm thi đua dựa trên các chỉ tiêu, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đầu năm của cấp trên giao; kế hoạch của đơn vị đề ra và nội dung ký giao ước thi đua đầu năm của Cụm thi đua. Các đơn vị thành viên trong Cụm tự chấm điểm nội dung 1, 2 gửi Trưởng Cụm. Trưởng Cụm rà soát, thẩm định, tổng hợp kết quả tự chấm điểm và các tài liệu kiểm

chứng của các đơn vị thành viên gửi về Thường trực của Khối thi đua các doanh nghiệp tư nhân nằm trong các KCN trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

c) Nội dung 3: Kết quả thực hiện nhiệm vụ về công tác thi đua, khen thưởng.

Ban Quản lý các KCN tỉnh thực hiện chấm điểm và gửi Trưởng Cụm tổng hợp điểm chung.

2. Thang điểm

Tổng điểm các nội dung thi đua: 1000 điểm, thang điểm các nội dung thi đua cụ thể như sau:

a) Nội dung 1: điểm chuẩn 550 điểm; điểm thưởng không quá 30 điểm;

b) Nội dung 2: điểm chuẩn: 200 điểm;

c) Nội dung 3: điểm chuẩn: 200 điểm; điểm thưởng không quá 20 điểm.

Tổng điểm thi đua: tổng điểm nội dung 1 và nội dung 2 (do Trưởng Cụm thi đua chấm) + tổng điểm nội dung 3 (điểm do Ban Quản lý các KCN tỉnh chấm).

3. Tiêu chí thi đua chủ yếu, nguyên tắc, phương pháp chấm điểm và một số lưu ý khi bình xét thi đua:

Được quy định cụ thể tại **Phụ lục I** kèm theo.

Điều 8. Nguyên tắc và phương pháp chấm điểm

1. Nguyên tắc chấm điểm: Trên cơ sở nội dung, chỉ tiêu, nhiệm vụ đăng ký giao ước thi đua, thang bảng điểm và phương pháp chấm điểm được ban hành tại Phụ lục 1 kèm theo Quy chế này, các đơn vị thành viên trong các Cụm thi đua tự chấm điểm đánh giá kết quả công tác thi đua trong năm và tự chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực với bảng điểm của đơn vị mình.

2. Phương pháp chấm điểm:

- Các đơn vị thành viên của các Cụm thi đua tự chấm điểm các nội dung 1 và 2 theo tiêu chí, thang điểm và gửi về Trưởng Cụm kèm theo tài liệu chứng minh (nếu có) theo đúng thời gian quy định.

- Trưởng Cụm rà soát việc chấm điểm của các thành viên theo quy chế, tổng hợp hồ sơ, báo cáo Ban Quản lý các KCN tỉnh (qua đơn vị Thường trực của Khối thi đua).

- Ban Quản lý các KCN tỉnh (qua đơn vị Thường trực của Khối thi đua) chấm điểm nội dung 3, rồi chuyển lại cho Cụm thi đua để suy tôn, bình bầu.

Điều 9. Bình xét thi đua, đề nghị khen thưởng

1. Trên cơ sở việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, kết quả thực hiện các phong trào thi đua và mức độ được đánh giá, xếp loại trong thực hiện nhiệm vụ trong năm, Cụm thi đua bình xét, suy tôn và đề nghị cấp có thẩm quyền xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” đối với tập thể tiêu biểu xuất sắc dẫn đầu trong thực hiện

phong trào thi đua của Cụm thi đua, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đối với tập thể xuất sắc tiêu biểu xếp sau liền kề trong thực hiện phong trào thi đua của Cụm thi đua.

2. Đơn vị được lựa chọn để bình xét khen thưởng là đơn vị có điểm đạt được cao nhất tại mỗi Cụm thi đua. Số lượng đơn vị được lấy từ cao đến thấp cho đến đủ chỉ tiêu được phân bổ. Trường hợp trong cùng một mức khen thưởng có từ 02 (hai) đơn vị trở lên có điểm kết quả thi đua bằng nhau, tùy tình hình thực tế Trưởng Cụm sẽ xin ý kiến của các thành viên trong Cụm theo hình thức phù hợp; nếu kết quả lấy ý kiến của các thành viên bằng nhau thì Trưởng Cụm quyết định đơn vị đề nghị suy tôn, khen thưởng.

3. Tập thể được bình xét, đề nghị xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”, “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” phải đảm bảo đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” đối với tập thể dẫn đầu phong trào thi đua của Cụm thi đua theo quy định của Trung ương và của tỉnh.

4. Thường trực của Khối thi đua tỉnh tổng hợp, thẩm định, đề xuất xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”, “Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh” để tham mưu, đề xuất Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xem xét, quyết định trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Số lượng khen thưởng đối với tập thể thuộc Cụm thi đua quy định tại **Phụ lục II** kèm theo.

5. Thời gian bình xét thi đua và trình khen thưởng:

- Thời gian bình xét thi đua: Trước ngày 15/01 năm sau liền kề hoặc theo hướng dẫn của cấp trên.

- Thời gian trình khen thưởng: ngay sau khi có kết quả bình xét thi đua, các doanh nghiệp hoàn thiện hồ sơ đề nghị có thẩm quyền khen thưởng (có văn bản đề nghị riêng hoặc đề nghị đồng thời với khen thưởng tổng kết năm công tác).

6. Nguyên tắc bình xét thi đua: Không bình xét thi đua đối với những đơn vị thuộc một trong những trường hợp sau:

- Không đăng ký các nội dung chỉ tiêu thi đua, không ký giao ước thi đua hàng năm.

- Bị phát hiện gian dối trong việc thực hiện hồ sơ khai kết quả thực hiện các phong trào thi đua.

- Chưa xem xét trình khen thưởng đối với những doanh nghiệp trong Cụm thi đua đang trong quá trình thanh tra, kiểm tra, có dấu hiệu sai phạm đang chờ các cơ quan có thẩm quyền kết luận.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Trách nhiệm thi hành

1. Thường trực của Khối thi đua các doanh nghiệp tư nhân nằm trong các KCN trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, các Trưởng cụm, Phó trưởng Cụm căn cứ nội dung hướng dẫn này chủ động, tích cực tham gia các hoạt động của Cụm thi đua; kiểm tra, giám sát và đôn đốc các đơn vị trong Cụm thi đua tổ chức tốt các hoạt động và phong trào thi đua; bình xét thi đua, lựa chọn tập thể đáp ứng tiêu chuẩn và có thành tích tiêu biểu xuất sắc nổi bật để đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng.

2. Các đơn vị thành viên trong Cụm thi đua chủ động tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng tại đơn vị mình; theo dõi, đánh giá, tổng hợp báo cáo sơ kết, tổng kết bình xét và đề nghị công nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng khách quan, công bằng, chính xác.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc đề nghị các Cụm thi đua phản án bằng văn bản về Ban Quản lý các KCN tỉnh (qua đơn vị Thường trực của Khối thi đua) để xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

PHỤ LỤC I
Nội dung, tiêu chí thi đua và thang điểm

I. Nội dung 1: Kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh (điểm chuẩn 550 điểm, điểm thưởng không quá 30 điểm; Tổng điểm không quá 580 điểm)

1. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh:

Điểm chuẩn 300 điểm, điểm thưởng không quá 30 điểm

Stt	Nội dung thi đua	Điểm chuẩn	Thực hiện			Điểm đạt
			Kế hoạch	Năm nay	Tỷ lệ %	
1	Doanh thu: Triệu đồng	50				
2	Lợi nhuận: Triệu đồng	50				
3	Đóng góp vào ngân sách Nhà nước (bao gồm cả thuế xuất nhập khẩu hàng hóa): Triệu đồng	150				
4	Thu nhập bình quân của người lao động: VNĐ/Người	50				
	Tổng	350				

Nếu hoàn thành 100% chỉ tiêu thì đạt điểm chuẩn tối đa; nếu không hoàn thành hoặc hoàn thành vượt kế hoạch thì lấy số đạt được chia cho kế hoạch, nhân với điểm chuẩn; nếu điểm đạt được cao hơn điểm chuẩn thì phần cao hơn là điểm thưởng, nhưng không vượt quá 10% điểm chuẩn của chỉ tiêu đó (ví dụ điểm đạt được tối đa của Chỉ tiêu doanh thu là 55 điểm). Nếu tại chỉ tiêu đó trong năm không có kế hoạch thì lấy kết quả thực hiện của năm trước làm kế hoạch của năm sau, cách tính không thay đổi.

2. Chăm lo đời sống, vật chất và thực hiện các nghĩa vụ đối với người lao động (Điểm chuẩn 80 điểm)

Stt	Nội dung thi đua	Điểm chuẩn	Thực hiện (ghi A hoặc B hoặc C)	Điểm đạt
1	Đảm bảo việc làm và thu nhập thường xuyên cho người lao động.	10		
2	Đóng BHXH, BHYT, BHTN đầy đủ cho người lao động theo quy định	10		
3	Thực hiện khám sửa khỏe định kỳ đầy đủ cho người lao động	10		

4	Có các chính sách hỗ trợ cho người lao động: Ăn giữa ca, nhà ở, đi lại, điện thoại, ...	10		
5	Hàng năm tổ chức thăm quan, du lịch ít nhất 1 lần cho người lao động	10		
6	Duy trì thực hiện tốt chính sách lương, thưởng cho người lao động	10		
7	Duy trì tổ chức cho người lao động tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao; xây dựng các thiết chế văn hóa, công trình phục vụ sinh hoạt cho người lao động tại nơi sản xuất	10		
8	Thực hiện các chính sách, chế độ khác cho người lao động	10		
	Tổng	80		

Đối với từng chỉ tiêu: nếu trong năm thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật thì điểm đạt được bằng điểm chuẩn (A); nếu không thực hiện hoặc bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt thì chấm 0 (không) điểm (B); nếu có thực hiện nhưng chưa đầy đủ, đúng quy định thì được 50% số điểm theo từng chỉ tiêu (C).

3. Thực hiện tốt công tác an toàn lao động (Điểm chuẩn: 70 điểm)

Stt	Nội dung thi đua	Điểm chuẩn	Thực hiện (ghi A hoặc B hoặc C)	Điểm đạt
1	Xây dựng kế hoạch hàng năm về công tác ATLĐ gắn với kế hoạch sản xuất kinh doanh của đơn vị.	10		
2	Thành lập Hội đồng ATVSLĐ hoặc bố trí cán bộ làm công tác ATVSLĐ chuyên trách và bán chuyên trách; bố trí cán bộ y tế và trang bị một số loại thuốc, thiết bị y tế thông thường hoặc ký kết với đơn vị y tế.	10		
3	Xây dựng nội quy lao động, quy trình vận hành an toàn, làm việc an toàn đối với từng loại công việc và từng loại máy, thiết bị; Khai báo, đăng ký và kiểm định các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.	10		
4	Tổ chức huấn luyện ATVSLĐ cho người quản lý phụ trách công tác an toàn, vệ sinh lao động; người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động; người LĐ làm các công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về AT,VSLĐ; người làm công tác y tế; an toàn, vệ sinh viên.	10		
5	Trang bị, cấp phát phương tiện bảo vệ cá nhân theo danh mục nghề.	10		
6	Thực hiện nghiêm chế độ kiểm tra, tự kiểm tra công tác ATVSLĐ tại nơi làm việc, thống kê, báo cáo định	10		

	kỳ về ATVSLĐ, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; lập hồ sơ theo dõi sức khỏe NLD.			
7	Thực hiện quy định về thời gian làm việc, nghỉ ngơi đối với lao động làm nghề, công việc, đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm; kiểm soát các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại tại nơi làm việc; quản lý công tác phòng cháy chữa cháy.	70		
	Tổng	70		

Đối với từng chỉ tiêu: nếu trong năm thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật thì điểm đạt được bằng điểm chuẩn (A); nếu không thực hiện hoặc bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt thì chấm 0 (không) điểm (B); nếu có thực hiện nhưng chưa đầy đủ, đúng quy định thì được 50% số điểm theo từng chỉ tiêu (C).

4. Một số nội dung khác (Điểm chuẩn: 100 điểm)

Stt	Nội dung thi đua	Điểm chuẩn	Thực hiện (ghi A hoặc B hoặc C)	Điểm đạt
1	Có ứng dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất kinh doanh nâng cao rõ rệt hiệu quả sản xuất, giảm thiểu chi phí, lao động	20		
2	Thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí	20		
3	Thực hiện tốt công tác quốc phòng - an ninh	20		
4	Tích cực tham gia hoạt động phúc lợi xã hội, các hoạt động xã hội, từ thiện	20		
5	Các nội dung khác	20		
	Tổng	100		

Đối với từng chỉ tiêu: nếu trong năm có triển khai thực hiện và đạt kết quả tốt thì điểm đạt được bằng điểm chuẩn (A); nếu không thực hiện hoặc để phát sinh vụ việc bị cơ quan có thẩm quyền xử lý thì chấm 0 (không) điểm (B); nếu có thực hiện nhưng chưa đầy đủ, đúng yêu cầu, quy định thì được 50% số điểm theo từng chỉ tiêu (C).

II. Nội dung 2: Kết quả thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước (điểm tối đa 200 điểm)

Stt	Nội dung thi đua	Điểm tối đa	DN tự chấm điểm
-----	------------------	-------------	-----------------

1	Nợ quá hạn, nợ xấu trong lĩnh vực thuế, bảo hiểm, tài nguyên môi trường;...(1)	50	
2	Chấp hành quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, môi trường, lao động,trong quá trình đầu tư, sản xuất kinh doanh(2)	50	
3	Vụ việc tiêu cực, tham nhũng, sai phạm trong việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước(3)	50	
4	Doanh nghiệp, người lao động vi phạm pháp luật bị xử lý hình sự(3)	50	
Tổng cộng		200	

- *Chỉ tiêu (1): Trong năm nếu không phát sinh nợ quá hạn, nợ xấu trong tất cả các lĩnh vực thì được điều tối đa; nếu để phát sinh nợ quá hạn, nợ xấu thì bị trừ 10 điểm cho mỗi lĩnh vực. Điểm tối thiểu cho chỉ tiêu này là 0 (không) điểm.*

- *Chỉ tiêu (2): Trong năm nếu chấp hành tốt các quy định của pháp luật thì được điều tối đa; nếu để phát sinh bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt thì mỗi lĩnh vực có hành vi bị xử phạt sẽ bị trừ 10 điểm. Điểm tối thiểu cho chỉ tiêu này là 0 (không) điểm.*

- *Chỉ tiêu (3): Trong năm không phát vụ việc nào thì được điều tối đa; nếu để phát sinh có kết luận của cơ quan có thẩm quyền thì mỗi vụ việc phát sinh bị trừ 10 điểm. Điểm tối thiểu cho chỉ tiêu này là 0 (không) điểm.*

III. Nội dung 3: Kết quả thực hiện nhiệm vụ về công tác thi đua, khen thưởng (Nội dung này do Ban Quản lý các KCN tỉnh Hưng Yên chấm. Điểm chuẩn 200 điểm, điểm thưởng không quá 20 điểm; Tổng điểm không quá 220 điểm).

Stt	Nội dung thi đua	Điểm chuẩn	Văn bản kiểm chứng (số, ngày, tháng, năm ban hành)	Điểm đạt
1	Tổ chức phát động và triển khai thực hiện đầy đủ các phong trào thi đua gắn với nhiệm vụ chính trị được giao tới toàn thể cán bộ, công nhân và người lao động trong đơn vị	40		
2	Đăng ký nội dung, chỉ tiêu, nhiệm vụ thi đua hằng năm gửi Trưởng Cụm thi đua đầy đủ, đúng quy định.	40		
3	Tham gia đầy đủ, tích cực, hiệu quả và đúng thành phần các hoạt động của Cụm thi đua;	40		

Stt	Nội dung thi đua	Điểm chuẩn	Văn bản kiểm chứng (số, ngày, tháng, năm ban hành)	Điểm đạt
4	Định kỳ báo cáo sơ kết, tổng kết hàng năm hoặc đột xuất theo quy chế hoạt động của Cụm.	40		
5	Tự chấm điểm thi đua của đơn vị theo các tiêu chí thi đua, báo cáo kết quả về đơn vị Trưởng Cụm thi đua đầy đủ, đúng thời hạn quy định.	20		
6	Thực hiện tốt công tác phát hiện, phổ biến, giới thiệu các mô hình, điển hình tiên tiến, cách làm mới có hiệu quả trong phong trào thi đua	20		
7	Điểm thưởng	20		
	Tổng điểm	220		

- Đối với từng chỉ tiêu: nếu trong năm có triển khai thực hiện đúng, đầy đủ, đúng thời hạn thì điểm đạt được bằng điểm chuẩn; nếu không thực thì chấm 0 (không) điểm; nếu có thực hiện nhưng chưa đầy đủ, đúng thời hạn thì được 50% số điểm theo từng chỉ tiêu..

- Điểm thưởng: Nếu đơn vị thực hiện tốt, đạt điểm chuẩn tối đa cả 6 chỉ tiêu trên thì được cộng 20 điểm thưởng; nếu thực hiện tốt từ 03 chỉ tiêu trở lên thì được 10 điểm thưởng.

PHỤ LỤC II
Số lượng khen thưởng của các Cụm thi đua thuộc Khối

Stt	Tên Cụm thi đua	Số lượng đề nghị khen thưởng/ Cụm thi đua	
		Cờ thi đua của UBND tỉnh	Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh
1	Cụm thi đua có dưới 10 đơn vị thành viên	01	01
2	Cụm thi đua có từ 10 đến 20 đơn vị thành viên	02	02
3	Cụm thi đua có từ 20 đến dưới 30 đơn vị thành viên.	02	10% số lượng đơn vị thành viên
4	Cụm thi đua có từ trên 30 đơn vị thành viên trở lên.	03	10% số lượng đơn vị thành viên

PHỤ LỤC III
Mẫu đăng ký nội dung, chỉ tiêu, nhiệm vụ thi đua

CỤM THI ĐUA SỐ: ⁽¹⁾
CÔNG TY.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Số:...../ĐKTD-
V/v đăng ký nội dung, chỉ tiêu, nhiệm vụ
thi đua năm 2024

Hưng Yên, ngày tháng năm 2024

Kính gửi: Trưởng Cụm thi đua số⁽¹⁾...

Thực hiện Phong trào thi đua khen thưởng “**Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sản xuất kinh doanh**”, Công ty..... đăng ký các nội dung, chỉ tiêu, nhiệm vụ thực hiện Phong trào thi đua, cụ thể như sau:

1. Thông tin chung

- Địa chỉ trụ sở chính:
- Người đại diện theo pháp luật:; Chức vụ:
- Đầu mối liên hệ:.....;Chức vụ:.....
- Điện thoại liên hệ (zalo):.....; Email:.....

2. Nội dung đăng ký thi đua:

2.1. Nội dung 1: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

a) Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh:

Stt	Nội dung thi đua	Số liệu	
		Kết quả năm trước	Kế hoạch năm nay
1	Doanh thu (đvt: Triệu đồng):		
2	Lợi nhuận (đvt: Triệu đồng):		
3	Đóng góp vào ngân sách Nhà nước (bao gồm cả thuế xuất nhập khẩu hàng hóa) (đvt: Triệu đồng):		
4	Thu nhập bình quân của người lao động: VNĐ/người		

b) Chăm lo đời sống, vật chất và thực hiện các nghĩa vụ đối với người lao động:

Stt	Nội dung thi đua	Đăng ký (tích X)
1	Đảm bảo việc làm và thu nhập thường xuyên cho người lao động.	
2	Đóng BHXH, BHYT, BHTN đầy đủ cho người lao động theo quy định	
3	Thực hiện khám sửa khỏe định kỳ đầy đủ cho người lao động	

4	Có các chính sách hỗ trợ cho người lao động: Ăn giữa ca, nhà ở, đi lại, nuôi con nhỏ, điện thoại, ...	
5	Tổ chức thăm quan, du lịch ít nhất 01 lần cho người lao động	
6	Duy trì thực hiện tốt chính sách lương, thưởng cho người lao động	
7	Duy trì tổ chức cho người lao động tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao; xây dựng các thiết chế văn hóa, công trình phục vụ sinh hoạt cho người lao động tại nơi sản xuất	
8	Thực hiện các chính sách, chế độ khác cho người lao động	

c) Thực hiện tốt công tác an toàn lao động:

Stt	Nội dung thi đua	Đăng ký (tích X)
1	Xây dựng, ban hành kế hoạch năm về công tác ATLĐ gắn với kế hoạch sản xuất kinh doanh của đơn vị.	
2	Thành lập, duy trì Hội đồng ATVSLĐ hoặc bố trí cán bộ làm công tác ATVSLĐ chuyên trách và bán chuyên trách; bố trí cán bộ y tế và trang bị một số loại thuốc, thiết bị y tế thông thường hoặc ký kết với đơn vị y tế.	
3	Xây dựng, ban hành nội quy lao động, quy trình vận hành an toàn, làm việc an toàn đối với từng loại công việc và từng loại máy, thiết bị; Khai báo, đăng ký và kiểm định các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.	
4	Tổ chức huấn luyện ATVSLĐ cho người quản lý phụ trách công tác an toàn, vệ sinh lao động; người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động; người LĐ làm các công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về AT,VSLĐ; người lao động; người làm công tác y tế; an toàn, vệ sinh viên.	
5	Trang bị, cấp phát đầy đủ, kịp thời phương tiện bảo vệ cá nhân theo danh mục nghề quy định.	
6	Thực hiện nghiêm chế độ kiểm tra, tự kiểm tra công tác ATVSLĐ tại nơi làm việc, thống kê, báo cáo định kỳ về ATVSLĐ, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; lập hồ sơ theo dõi sức khỏe NLĐ.	
7	Đảm bảo thực hiện đúng quy định về thời gian làm việc, nghỉ ngơi đối với lao động làm nghề, công việc, đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm; kiểm soát các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại tại nơi làm việc; quản lý công tác phòng cháy chữa cháy.	

d) Một số nội dung khác:

Stt	Nội dung thi đua	Đăng ký (tích X)
1	Có ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất kinh doanh nâng cao rõ rệt hiệu quả sản xuất, giảm thiểu chi phí, lao động.	
2	Thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí.	
3	Thực hiện tốt công tác quốc phòng - an ninh.	
4	Tích cực tham gia hoạt động phúc lợi xã hội, các hoạt động xã hội, từ thiện.	
5	Các nội dung khác	

2.2. Nội dung 2: Thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

Stt	Nội dung thi đua	Đăng ký (tích X)
1	Cam kết không nợ quá hạn, nợ xấu trong lĩnh vực thuế, bảo hiểm, tài nguyên môi trường;...(1)	
2	Cam kết chấp hành quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, môi trường, lao động,trong quá trình đầu tư, sản xuất kinh doanh(2)	
3	Cam kết không để xảy ra các vụ việc tiêu cực, tham nhũng, sai phạm trong việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước(3)	
4	Cam kết Doanh nghiệp, người lao động vi phạm pháp luật bị xử lý hình sự(3)	

2.3. Nội dung 3: Thực hiện nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng.

Stt	Nội dung thi đua	Đăng ký (tích X)
1	Tổ chức phát động và triển khai thực hiện đầy đủ các phong trào thi đua gắn với nhiệm vụ chính trị được giao tới toàn thể cán bộ, công nhân và người lao động trong đơn vị.	
2	Đăng ký nội dung, chỉ tiêu, nhiệm vụ thi đua hằng năm gửi Trưởng Cụm thi đua đầy đủ, đúng quy định.	
3	Tham gia đầy đủ, tích cực, hiệu quả và đúng thành phần các hoạt động của Cụm thi đua.	
4	Định kỳ báo cáo sơ kết, tổng kết hằng năm hoặc đột xuất theo quy chế hoạt động của Cụm.	
5	Tự chấm điểm thi đua của đơn vị theo các tiêu chí thi đua, báo cáo kết quả về đơn vị Trưởng Cụm thi đua đầy đủ, đúng thời hạn quy định.	
6	Thực hiện tốt công tác phát hiện, phổ biến, giới thiệu các mô hình, điển hình tiên tiến, cách làm mới có hiệu quả trong phong trào thi đua.	

Công ty xin trân trọng cảm ơn./.

* Ghi chú (1): Doanh nghiệp thuộc Cụm nào thì gửi đơn vị Cụm trưởng của Cụm đó. Chi tiết theo Danh sách ban hành kèm theo Quyết định số 24/QĐ-BQL ngày 15/3/2024 của Ban Quản lý các KCN tỉnh.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Khối thi đua (Phòng Quản lý Doanh nghiệp- Ban Quản lý các KCN tỉnh);
- Lưu: Cty.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC IV

Mẫu Báo cáo sơ kết tình hình hoạt động thi đua, khen thưởng 6 tháng đầu năm

CỤM THI ĐUA SỐ: ⁽¹⁾
CÔNG TY.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Số:...../BC-

Hưng Yên, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO
SƠ KẾT HOẠT ĐỘNG THI ĐUA, KHEN THƯỞNG
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

Kính gửi: Trưởng Cụm thi đua số⁽¹⁾...

Thực hiện Phong trào thi đua khen thưởng “**Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sản xuất kinh doanh**”, Công ty..... báo cáo sơ kết 6 tháng đầu năm kết quả thực hiện các nội dung thi đua đã đăng ký như sau:

1. Kết quả thực hiện các nội dung đã đăng ký thi đua:

1.1. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh:

a) Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh:

Stt	Nội dung thi đua	Kế hoạch năm nay	Ước thực hiện 6 tháng	Tỷ lệ %
1	Doanh thu (đvt: Triệu đồng):			
2	Lợi nhuận (đvt: Triệu đồng):			
3	Đóng góp vào ngân sách Nhà nước (bao gồm cả thuế xuất nhập khẩu hàng hóa) (đvt: Triệu đồng):			
4	Thu nhập bình quân của người lao động: VNĐ/người			

b) Kết quả thực hiện các hoạt động chăm lo đời sống, vật chất và thực hiện các nghĩa vụ đối với người lao động.

- Đảm bảo việc làm và thu nhập thường xuyên cho người lao động:

.....

- Việc đóng BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động theo quy định:

.....

- Thực hiện khám sửa khỏe định kỳ đầy đủ cho người lao động:

.....

- Tổ chức thăm quan, du lịch ít nhất 01 lần cho người lao động:

.....

- Các chính sách hỗ trợ cho người lao động đã và đang thực hiện:

Stt	Tên chính sách, phụ cấp, trợ cấp	Giá trị (1.000đ/người/tháng)
1	Ăn giữa ca	
2	Nhà ở	
3	Xăng xe, đi lại	
4	Nuôi con nhỏ	
5	Điện thoại	
6	Ăn giữa ca	
7	

- Duy trì thực hiện tốt chính sách lương, thưởng cho người lao động:

.....
 - Duy trì tổ chức cho người lao động tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao; xây dựng các thiết chế văn hóa, công trình phục vụ sinh hoạt cho người lao động tại nơi sản xuất:

.....
 Thực hiện các chính sách, chế độ khác cho người lao động:

.....
c) Thực hiện tốt công tác an toàn lao động.

- Xây dựng, ban hành kế hoạch năm về công tác ATLĐ gắn với kế hoạch sản xuất kinh doanh của đơn vị:

.....
 - Thành lập, duy trì Hội đồng ATVSLĐ hoặc bố trí cán bộ làm công tác ATVSLĐ chuyên trách và bán chuyên trách; bố trí cán bộ y tế và trang bị một số loại thuốc, thiết bị y tế thông thường hoặc ký kết với đơn vị y tế:

.....
 - Xây dựng, ban hành nội quy lao động, quy trình vận hành an toàn, làm việc an toàn đối với từng loại công việc và từng loại máy, thiết bị; Khai báo, đăng ký và kiểm định các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động:

.....
 - Tổ chức huấn luyện ATVSLĐ cho người quản lý phụ trách công tác an toàn, vệ sinh lao động; người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động; người LĐ làm các công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về AT,VSLĐ; người lao động; người làm công tác y tế; an toàn, vệ sinh viên.

.....
 - Trang bị, cấp phát đầy đủ, kịp thời phương tiện bảo vệ cá nhân theo danh mục nghề quy định:

.....
 - Thực hiện nghiêm chế độ kiểm tra, tự kiểm tra công tác ATVSLĐ tại nơi làm việc, thông kê, báo cáo định kỳ về ATVSLĐ, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; lập hồ sơ theo dõi sức khỏe NLD:

.....

- Đảm bảo thực hiện đúng quy định về thời gian làm việc, nghỉ ngơi đối với lao động làm nghề, công việc, đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm; kiểm soát các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại tại nơi làm việc; quản lý công tác phòng cháy chữa cháy:

.....
d) Một số nội dung khác.

- Kết quả việc ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất kinh doanh nâng cao rõ rệt hiệu quả sản xuất, giảm thiểu chi phí, lao động:

.....
- Kết quả công tác thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí:

.....
- Kết quả thực hiện tốt công tác quốc phòng - an ninh:

.....
- Kết quả tham gia hoạt động phúc lợi xã hội, các hoạt động xã hội, từ thiện:

.....
- Các nội dung khác:

.....
1.2. Kết quả thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

- Không nợ quá hạn, nợ xấu trong các lĩnh vực thuế, bảo hiểm, bảo vệ tài nguyên, môi trường:

.....
- Kết quả việc chấp hành quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, môi trường, lao động,trong quá trình đầu tư, sản xuất kinh doanh:

.....
- Các vụ việc tiêu cực, tham nhũng, sai phạm trong việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước:

.....
- Doanh nghiệp, người lao động vi phạm pháp luật bị xử lý hình sự:

.....
1.3. Kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng.

- Tổ chức phát động và triển khai thực hiện đầy đủ các phong trào thi đua gắn với nhiệm vụ chính trị được giao tới toàn thể cán bộ, công nhân và người lao động trong đơn vị:

.....
- Đăng ký nội dung, chỉ tiêu, nhiệm vụ thi đua hằng năm gửi Trường Cụm thi đua đầy đủ, đúng quy định.

.....
- Tham gia đầy đủ, tích cực, hiệu quả và đúng thành phần các hoạt động của Cụm thi đua.

.....
- Định kỳ báo cáo sơ kết, tổng kết hằng năm hoặc đột xuất theo quy chế hoạt động của Cụm.

.....

- Tự chấm điểm thi đua của đơn vị theo các tiêu chí thi đua, báo cáo kết quả về đơn vị Trưởng Cụm thi đua đầy đủ, đúng thời hạn quy định:

.....
- Thực hiện tốt công tác phát hiện, phổ biến, giới thiệu các mô hình, điển hình tiên tiến, cách làm mới có hiệu quả trong phong trào thi đua.

.....
2. Khó khăn, vướng mắc:

.....
3. Đề xuất, kiến nghị:

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Khối thi đua (Phòng Quản lý Doanh nghiệp- Ban Quản lý các KCN tỉnh);
- Lưu: Cty.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký tên, đóng dấu)

.....

PHỤ LỤC V

Mẫu Báo cáo tổng kết tình hình hoạt động thi đua, khen thưởng năm...

CỤM THI ĐUA SỐ: ⁽¹⁾
CÔNG TY.....

Số:...../BC-

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO
TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG THI ĐUA, KHEN THƯỞNG NĂM 20..

Kính gửi: Trưởng Cụm thi đua số⁽¹⁾...

Thực hiện Phong trào thi đua khen thưởng năm 2024 “**Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sản xuất kinh doanh**”, Công ty..... báo cáo kết quả hoạt động thi đua, khen thưởng của đơn vị theo các nội dung thi đua đã đăng ký như sau:

1. Kết quả thực hiện các nội dung đã đăng ký thi đua:

1.1. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh:

a) Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh:

Stt	Nội dung thi đua	Kế hoạch năm nay	Thực hiện năm	Tỷ lệ %
1	Doanh thu (đvt: Triệu đồng):			
2	Lợi nhuận (đvt: Triệu đồng):			
3	Đóng góp vào ngân sách Nhà nước (bao gồm cả thuế xuất nhập khẩu hàng hóa) (đvt: Triệu đồng):			
4	Thu nhập bình quân của người lao động: VNĐ/người			

b) Kết quả thực hiện các hoạt động chăm lo đời sống, vật chất và thực hiện các nghĩa vụ đối với người lao động.

- Đảm bảo việc làm và thu nhập thường xuyên cho người lao động:

- Việc đóng BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động theo quy định:

- Thực hiện khám sửa khỏe định kỳ đầy đủ cho người lao động:

- Tổ chức thăm quan, du lịch ít nhất 01 lần cho người lao động:

- Các chính sách hỗ trợ cho người lao động đã và đang thực hiện:

Stt	Tên chính sách, phụ cấp, trợ cấp	Giá trị
-----	----------------------------------	---------

		(1.000đ/người/tháng)
1	Ăn giữa ca	
2	Nhà ở	
3	Xăng xe, đi lại	
4	Nuôi con nhỏ	
5	Điện thoại	
6	Điện thoại	
7	

- Duy trì thực hiện tốt chính sách lương, thưởng cho người lao động:

.....
 - Duy trì tổ chức cho người lao động tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao; xây dựng các thiết chế văn hóa, công trình phục vụ sinh hoạt cho người lao động tại nơi sản xuất:

.....
 Thực hiện các chính sách, chế độ khác cho người lao động

.....
c) Thực hiện tốt công tác an toàn lao động.

- Xây dựng, ban hành kế hoạch năm về công tác ATLĐ gắn với kế hoạch sản xuất kinh doanh của đơn vị:

.....
 - Thành lập, duy trì Hội đồng ATVSLĐ hoặc bố trí cán bộ làm công tác ATVSLĐ chuyên trách và bán chuyên trách; bố trí cán bộ y tế và trang bị một số loại thuốc, thiết bị y tế thông thường hoặc ký kết với đơn vị y tế:

.....
 - Xây dựng, ban hành nội quy lao động, quy trình vận hành an toàn, làm việc an toàn đối với từng loại công việc và từng loại máy, thiết bị; Khai báo, đăng ký và kiểm định các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động:

.....
 - Tổ chức huấn luyện ATVSLĐ cho người quản lý phụ trách công tác an toàn, vệ sinh lao động; người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động; người LĐ làm các công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về AT, VSLĐ; người lao động; người làm công tác y tế; an toàn, vệ sinh viên.

.....
 - Trang bị, cấp phát đầy đủ, kịp thời phương tiện bảo vệ cá nhân theo danh mục nghề quy định:

.....
 - Thực hiện nghiêm chế độ kiểm tra, tự kiểm tra công tác ATVSLĐ tại nơi làm việc, thống kê, báo cáo định kỳ về ATVSLĐ, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; lập hồ sơ theo dõi sức khỏe NLD:

.....
 - Đảm bảo thực hiện đúng quy định về thời gian làm việc, nghỉ ngơi đối với lao động làm nghề, công việc, đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm; kiểm soát

các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại tại nơi làm việc; quản lý công tác phòng cháy chữa cháy:

.....
d) Một số nội dung khác.

- Kết quả việc ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất kinh doanh nâng cao rõ rệt hiệu quả sản xuất, giảm thiểu chi phí, lao động:

.....
- Kết quả công tác thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí:

.....
- Kết quả thực hiện tốt công tác quốc phòng - an ninh:

.....
- Kết quả tham gia hoạt động phúc lợi xã hội, các hoạt động xã hội, từ thiện:

.....
- Các nội dung khác:

.....
1.2. Kết quả thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

- Không nợ quá hạn, nợ xấu trong các lĩnh vực thuế, bảo hiểm, bảo vệ tài nguyên, môi trường:

.....
- Kết quả việc chấp hành quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, môi trường, lao động,trong quá trình đầu tư, sản xuất kinh doanh:

.....
- Các vụ việc tiêu cực, tham nhũng, sai phạm trong việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước:

.....
- Doanh nghiệp, người lao động vi phạm pháp luật bị xử lý hình sự:

.....
1.3. Kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng.

- Tổ chức phát động và triển khai thực hiện đầy đủ các phong trào thi đua gắn với nhiệm vụ chính trị được giao tới toàn thể cán bộ, công nhân và người lao động trong đơn vị:

.....
- Đăng ký nội dung, chỉ tiêu, nhiệm vụ thi đua hàng năm gửi Trưởng Cụm thi đua đầy đủ, đúng quy định.

.....
- Tham gia đầy đủ, tích cực, hiệu quả và đúng thành phần các hoạt động của Cụm thi đua.

.....
- Định kỳ báo cáo sơ kết, tổng kết hàng năm hoặc đột xuất theo quy chế hoạt động của Cụm.

.....
- Tự chấm điểm thi đua của đơn vị theo các tiêu chí thi đua, báo cáo kết quả về đơn vị Trưởng Cụm thi đua đầy đủ, đúng thời hạn quy định:

.....
- Thực hiện tốt công tác phát hiện, phổ biến, giới thiệu các mô hình, điển hình tiên tiến, cách làm mới có hiệu quả trong phong trào thi đua.

.....
2. Điểm thi đua đạt được trong năm

- a) Nội dung 1: điểm;
- b) Nội dung 2: điểm;
- c) Nội dung 3: điểm;

(Có bảng chấm điểm chi tiết theo Phụ lục I kèm theo)

3. Đề xuất, kiến nghị:

.....
.....
.....
.....
Trên đây là kết quả hoạt động, thi đua khen thưởng của đơn vị năm 20... của Công ty, đề nghị Cục trưởng Cục thi đua tổng hợp, báo cáo Thường trực Khối thi đua theo quy định.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Khối thi đua (Phòng Quản lý Doanh nghiệp- Ban Quản lý các KCN tỉnh);
- Lưu: Cty.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký tên, đóng dấu)

.....